TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày: 13 - 02- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Dương Thắng

Ông Thạch Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Lệ E, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2024; biên bản hòa giải ngày 19/11/2024; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Bà N có tham gia 03 dây hụi tháng do bà Trương Thị Lệ E làm chủ hụi:

- Dây hụi tháng thứ 1: Mở ngày 15/6/2022 (Al), có 24 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng, bà N tham gia một phần 1, đóng hụi sống được 21 kỳ x 2.000.000 đồng = 42.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng thứ 2: Mở ngày 10/10/2023 (Al), có 28 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng, bà N tham gia một phần, đóng hụi sống được 06 kỳ x 1.000.000 đồng = 6.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng thứ 3: Mở ngày 10/10/2023 (A), có 28 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng, bà N tham gia một phần, đóng hụi sống được 06 kỳ x 1.000.000 đồng = 6.000.000 đồng.

Sau đó 03 dây hụi tháng trên bà E ngưng khui hụi, tổng số tiền hụi bà E thiếu của bà N là: 54.000.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Lệ E trả số tiền hụi 54.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà E trả số tiền hụi 44.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/11/2024, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Trương Thị Lệ E trình bày:

- Dây hụi tháng thứ 1: Mở ngày 15/6/2022 (Al), có 24 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng, bà N tham gia một phần 1, đóng hụi sống được 20 kỳ x 2.000.000 đồng = 40.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng thứ 2: Mở ngày 10/10/2023 (Al), có 28 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng, bà N tham gia một phần, đóng hụi sống được 04 kỳ (mỗi kỳ bà N chỉ đóng có 500.000 đồng, chứ không phải 1.000.000 đồng) 04 kỳ x 500.000 đồng = 2.000.000 đồng.

- Dây hụi tháng thứ 3: Mở ngày 10/10/2023 (A), có 28 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng, bà N tham gia một phần, đóng hụi sống được 04 kỳ (mỗi kỳ bà N chỉ đóng có 500.000 đồng, chứ không phải 1.000.000 đồng) 04 kỳ x 500.000 đồng = 2.000.000 đồng.

Nay bà E đồng ý trả cho bà N số tiền 44.000.000 đồng, bằng hình thức trả dần mỗi tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 23/8/2024 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Lệ E trả số tiền hụi: 54.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Lệ E trả số tiền hụi: 54.000.000 đồng.

[3] Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng N thay đổi yêu cầu, chỉ buộc bà E trả số tiền hụi 44.000.000 đồng theo lời trình bày của bà E tại biên bản hòa giải ngày 19/11/2024. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà N yêu cầu bà Trương Thị Lệ E trả số tiền hụi: 44.000.000 đồng là có cơ sở. Vì theo tại biên bản hòa giải ngày 19/11/2024, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà E thừa nhận bà N có tham gia 03 dây hụi tháng do bà E làm chủ hụi nêu trên, bà E cũng thừa nhận còn nợ bà N số tiền hụi 44.000.000 đồng, bằng hình thức trả dần mỗi thánh; căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử buộc bà E có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền hụi 44.000.000 đồng là có cơ sở. Còn việc bà E xin trả dần mỗi tháng sẽ được xem xét ở giai đoạn Thi hành án, khi án có hiệu lực.

[5] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng N là có cơ sở chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bà Trương Thị Lệ E phải có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền hụi: 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà Trương Thị Lệ E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.200.000 đồng của số tiền (44.000.000 đồng x 5% = 2.200.000 đồng).

Bà Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà N 1.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005790 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Điều 18 Nghị Định 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N kiện bà Trương Thị Lệ E về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

2. Buộc bà Trương Thị Lệ E phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền hụi: 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

3. Về án phí: Bà Trương Thị Lệ E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.200.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà N 1.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai

số 0005790 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trương Thị Lệ E còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị Hồng N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sư năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ

Võ Văn Vinh